

WEEKLY WRAP

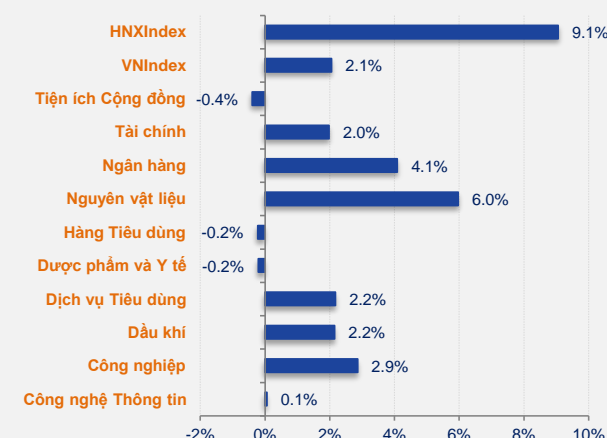
Tuần GD từ: 14/12/2020 - 18/12/2020

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,067.46	↑ 2.1%	177.02	↑ 9.1%
KLGD (trCP)	3,141.53	↑ 15.4%	532.07	↑ 40.2%
GTGD (tỷ VND)	67,693.30	↑ 20.6%	6,593.73	↑ 34.5%
Tổng cung (trCP)	6,846.59	↑ 6.9%	539.81	↓ -9.6%
Tổng cầu (trCP)	6,394.41	↑ 15.4%	587.51	↑ 1.4%

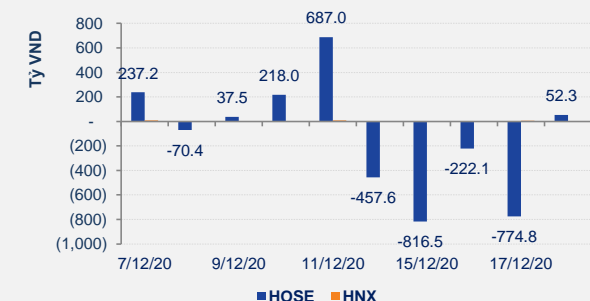
Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	191.77	↑ 15.1%	3.82	↑ 44.3%
KL bán (trCP)	246.92	↑ 71.5%	5.47	↑ 41.3%
GT mua (tỷ VND)	5,945.09	↑ 8.4%	73.90	↑ 26.4%
GT bán (tỷ VND)	8,163.85	↑ 86.5%	68.49	↑ 46.2%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



DIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong tuần thứ bảy liên tiếp với thanh khoản tiếp tục gia tăng. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 21,5 điểm (+2,1%) lên 1.067,46 điểm; HNX-Index tăng 14,7 điểm (+9,1%) lên 177,02 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với tuần trước đó với gần 14.900 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE tăng 20,6% lên 67.693 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 15,4% lên 3.141 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 34,5% lên 6.594 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 40,2% lên 532 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường tiếp tục tăng điểm trong tuần qua thì phần lớn các nhóm ngành cổ phiếu đều có sự tăng trưởng. Nhóm cổ phiếu nguyên vật liệu tăng mạnh nhất với 6% giá trị vốn hóa, nhờ các đại diện như HSG (+5,1%), NKG (+5,2%), BFC (+1,6%), DPR (+1%), PHR (+3,1%), TRC (+3,7%)... Tiếp theo là nhóm ngân hàng với mức tăng 4,1%, với các mã tiêu biểu như VCB (+1,7%), CTG (+1%), BID (+2,6%), MBB (+7,4%), VPB (+11,8%), TCB (+13,8%), VIB (+3,4%)... là động lực chính của thị trường. Nhóm công nghiệp tăng 2,9% với các mã như PHP (+1,9%), VCG (+8,1%)... Các nhóm ngành khác đều tăng tốt như dầu khí (+2,2%), dịch vụ tiêu dùng (+2,2%), tài chính (+2%)... Ở chiều ngược lại, tiện ích cộng đồng (-0,4%), hàng tiêu dùng (-0,2%), dược phẩm và y tế (-0,2%)... giảm nhẹ.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường có tuần tăng điểm thứ bảy liên tiếp với mức tăng tuy yếu hơn tuần trước nhưng vẫn khá mạnh và thanh khoản tiếp tục gia tăng đạt kỷ lục mới cho thấy sự hưng phấn mạnh của nhà đầu tư đã dẫn đến lực cầu mua lên thực sự tốt. Trên biểu đồ, nhìn về bên trái thì VN-Index hiện chỉ còn hai vùng kháng cự đáng chú ý, lần lượt là 1.070-1.080 điểm (đỉnh tháng 5/2018) và quanh ngưỡng 1.200 điểm (đỉnh tháng 4/2018); hiện tại thì chỉ số này hiện đang kết phiên khá gần vùng kháng cự đầu tiên nên áp lực chốt lời có thể gia tăng trong tuần tiếp theo và khả năng điều chỉnh trở lại có thể xảy ra với vùng hỗ trợ trong khoảng 1.030-1.045 điểm (đỉnh tháng 6/2018). Khối ngoại quay trở lại bán ròng trong tuần qua với hơn 2.200 tỷ đồng trên hai sàn là một động thái tiêu cực. Tuy nhiên, trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 1/2021 giữ mức basis dương 6,85 điểm so với chỉ số cơ sở VN30 cho thấy tâm lý lạc quan của các nhà giao dịch. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (21/12-25/12), VN-Index có thể sẽ gặp áp lực điều chỉnh và rung lắc với vùng kháng cự trong khoảng 1.070-1.080 điểm (đỉnh tháng 5/2018) và vùng hỗ trợ trong khoảng 1.030-1.045 điểm (đỉnh tháng 6/2018). Nhà đầu tư có tỷ trọng cổ phiếu cao có thể tiếp tục bán ra chốt lời trong vùng kháng cự 1.070-1.080 điểm. Nhà đầu tư có tỷ trọng tiền mặt cao hạn chế mua đuổi và có thể canh những nhịp điều chỉnh về vùng 1.030-1.045 điểm để tham gia trở lại.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 14/12/2020 - 18/12/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tiếp tục tăng điểm trong tuần qua với ba phiên tăng điểm và hai phiên điều chỉnh xen kẽ vào thứ ba và thứ năm. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 1.068,56 điểm và 1.048,97 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 21,5 điểm (+2,1%) lên 1.067,46 điểm.

DTL là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 40% từ 5.980 đồng lên 8.350 đồng, tiếp theo là IJC với mức tăng 37% từ 14.250 đồng lên 19.500 đồng. Ở chiều ngược lại, CRC là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 17% từ 19.200 đồng xuống 15.850 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tiếp tục tăng điểm trong tuần qua với cả năm phiên chỉ số đều tăng điểm. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 177,02 điểm và 161,6 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 14,7 điểm (+9,1%) lên 177,02 điểm.

LUT là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 53% từ 3.600 đồng lên 5.500 đồng, tiếp theo là CET với mức tăng 50% từ 2.600 đồng lên 3.900 đồng. Ở chiều ngược lại, NBW là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 33% từ 29.900 đồng xuống 19.900 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 2.218,76 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 55,15 triệu đơn vị. Xét theo khối lượng ròng, mã bị bán ròng nhiều nhất là TMS với 16,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 10,4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, FUEVFVND là mã được mua ròng nhiều nhất với 29,6 triệu chứng chỉ quỹ.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 5,41 tỷ đồng. Xét theo khối lượng ròng, VIG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 710 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCS với 358 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, APS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1 triệu cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

HSBC: GDP Việt Nam sẽ tăng trưởng 2.6% năm 2020, 8.1% năm 2021

Ông Tim Evans - Tổng Giám đốc Ngân hàng HSBC Việt Nam - đã có những chia sẻ về bức tranh kinh tế cuối năm 2020 và đưa ra nhận định cho năm mới 2021.

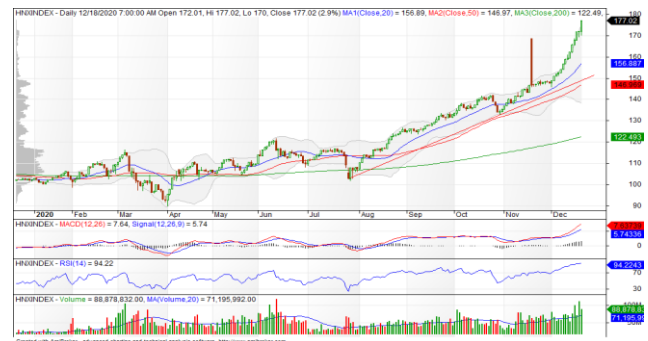
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-Index tăng điểm trong tuần thứ bảy liên tiếp và chỉ số hiện kết tuần ở ngay trên ngưỡng 1.065 điểm, khối lượng giao dịch gia tăng so với tuần trước đó và cao hơn mức trung bình 20 tuần với gần 2,9 tỷ cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 1.030 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 980 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 870 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (21/12-25/12), VN-Index có thể sẽ gặp áp lực điều chỉnh và rung lắc với vùng kháng cự trong khoảng 1.070-1.080 điểm (đỉnh tháng 5/2018) và vùng hỗ trợ trong khoảng 1.030-1.045 điểm (đỉnh tháng 6/2018).

HNX-Index



HNX-Index tăng điểm trong tuần thứ bảy liên tiếp và chỉ số hiện kết tuần trên ngưỡng tâm lý 170 điểm, khối lượng giao dịch gia tăng so với tuần trước đó và cao hơn mức trung bình 20 tuần với 449 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 157 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 147 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 122,5 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (21/12-25/12), HNX-Index có thể sẽ điều chỉnh trở lại với ngưỡng hỗ trợ tâm lý gần nhất quanh 170 điểm.

**TIN TRONG NƯỚC****Giá vàng trong nước đi ngang**

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 55 - 55,55 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 50.000 đồng/lượng ở cả chiều mua vào và giảm 150.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng

Tỷ giá trung tâm sáng 18/12 công bố ở mức 23.138 VND/USD, giảm 5 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 4,3 USD/ounce tương ứng với 0,22% lên 1.886,2 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,102 điểm tương ứng 0,11% lên 89,843 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2256 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3542 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 103,47 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,02 USD/thùng tương ứng với 0,04% lên mức 48,38 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 17/12, chỉ số Dow Jones tăng 148,83 điểm tương ứng 0,49% lên 30.303,37 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 106,56 điểm tương ứng 0,84% lên 12.764,75 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 21,31 điểm tương ứng 0,58% lên 3.722,48 điểm.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFNVD	29,589,550	TMS	(16,345,916)
2	FUESSVFL	7,597,970	HPG	(10,428,874)
3	TPB	5,122,760	SSI	(8,214,760)
4	BID	3,569,120	POW	(8,189,610)
5	HDG	2,145,720	VRE	(7,265,630)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VIG	710,000	APS	(1,014,500)
2	VCS	358,000	RCL	(752,359)
3	NVB	232,400	SHB	(424,834)
4	SZB	75,000	BVS	(362,200)
5	EID	56,020	TIG	(220,223)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
TCB	25.65	29.20	↑ 13.84%	12,989,596
STB	15.80	17.00	↑ 7.59%	10,674,556
HPG	38.80	38.60	↓ -0.52%	10,596,030
ITA	5.31	5.71	↑ 7.53%	9,683,878
HAG	4.73	5.19	↑ 9.73%	8,879,612

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	17.30	17.30	→ 0.00%	67,344,429
HUT	2.80	3.80	↑ 35.71%	64,574,786
PVS	15.40	16.10	↑ 4.55%	45,365,114
CEO	8.30	9.60	↑ 15.66%	31,361,020
SHS	15.20	17.30	↑ 13.82%	28,346,250

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DTL	5.98	8.35	2.4	↑ 39.63%
IJC	14.25	19.50	5.3	↑ 36.84%
SVI	76.50	102.70	26.2	↑ 34.25%
TMS	28.66	38.00	9.3	↑ 32.59%
ASM	13.00	15.90	2.9	↑ 22.31%

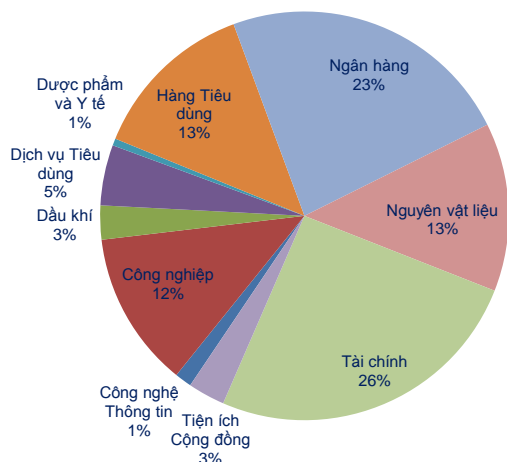
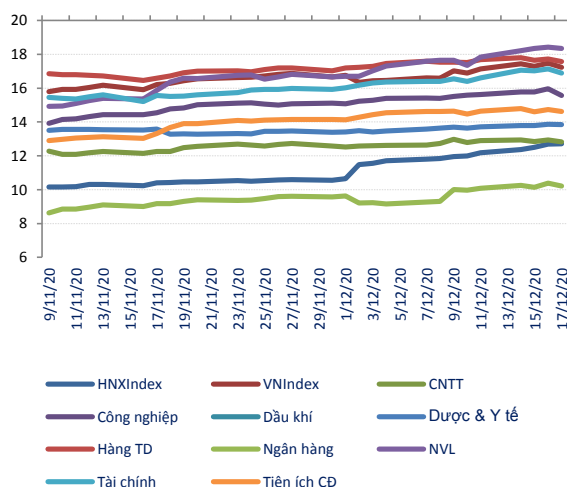
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LUT	3.60	5.50	1.9	↑ 52.78%
CET	2.60	3.90	1.3	↑ 50.00%
THD	51.00	74.80	23.8	↑ 46.67%
VIG	1.10	1.60	0.5	↑ 45.45%
HUT	2.80	3.80	1.0	↑ 35.71%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CRC	19.20	15.85	-3.4	↓ -17.45%
HRC	45.25	38.00	-7.3	↓ -16.02%
APH	88.00	76.20	-11.8	↓ -13.41%
TTE	13.00	11.30	-1.7	↓ -13.08%
FUCVREIT	6.50	5.71	-0.8	↓ -12.15%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NBW	29.90	19.90	-10.0	↓ -33.44%
VE1	5.70	4.20	-1.5	↓ -26.32%
MIM	8.10	6.00	-2.1	↓ -25.93%
TKC	6.60	4.90	-1.7	↓ -25.76%
NHP	0.50	0.40	-0.1	↓ -20.00%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	12,989,596	17.2%	3,257	8.7	1.4
STB	10,674,556	8.6%	1,318	12.6	1.1
HPG	10,596,030	20.9%	3,235	11.6	2.3
ITA	9,683,878	1.9%	216	26.5	0.5
HAG	8,879,612	-0.1%	-26	-	0.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	67,344,429	12.9%	1,702	10.0	1.3
HUT	64,574,786	-1.7%	-205	-	0.3
PVS	45,365,114	5.1%	1,373	11.7	0.6
CEO	31,361,020	2.0%	280	33.2	0.7
SHS	28,346,250	15.8%	2,130	7.6	1.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DTL	↑ 39.6%	-21.6%	-3,270	-	0.6
IJC	↑ 36.8%	13.7%	1,885	9.8	1.3
SVI	↑ 34.2%	31.1%	12,170	7.9	2.3
TMS	↑ 32.6%	13.4%	3,479	10.6	1.3
ASM	↑ 22.3%	8.5%	2,151	6.9	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LUT	↑ 52.8%	0.1%	10	482.0	0.4
CET	↑ 50.0%	-4.0%	-428	-	0.3
THD	↑ 46.7%	13.5%	243	280.0	6.5
VIG	↑ 45.5%	-0.8%	-43	-	0.3
HUT	↑ 35.7%	-1.7%	-205	-	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFNVC	29,589,550	N/A	N/A	N/A	N/A
FUESSVFL	7,597,970	N/A	N/A	N/A	N/A
TPB	5,122,760	25.3%	3,544	6.6	1.6
BID	3,569,120	10.7%	2,133	21.7	2.3
HDG	2,145,720	26.9%	6,235	5.4	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	710,000	-0.8%	-43	-	0.3
VCS	358,000	39.0%	8,573	9.4	3.4
NVB	232,400	1.1%	111	76.4	0.8
SZB	75,000	20.1%	3,560	9.8	1.9
EID	56,020	15.7%	2,995	4.8	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	356,052	19.4%	4,631	20.7	3.8
VIC	354,140	7.0%	2,509	41.7	2.8
VHM	278,622	30.6%	6,762	12.5	3.5
VNM	230,697	35.3%	5,320	20.8	7.3
BID	186,622	10.7%	2,133	21.7	2.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	30,016	12.9%	1,702	10.0	1.3
THD	23,800	13.5%	243	280.0	6.5
VCG	17,505	20.2%	4,018	10.8	2.0
VCS	12,525	39.0%	8,573	9.4	3.4
IDC	10,770	7.1%	1,010	35.6	2.5



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
7/9/2018	18/12/2020	17/9/2018	14/9/2018	HCD	Thay đổi về : Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/1/2020	18/12/2020	18/12/2020	18/12/2020	BVH	Niêm yết thêm
28/8/2020	18/12/2020	10/9/2020	9/9/2020	SJE	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/10/2020	18/12/2020	5/11/2020	4/11/2020	BIO	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/10/2020	18/12/2020	0/1/1900	17/11/2020	SFC	Đại hội Đồng Cổ đông
4/11/2020	18/12/2020	19/11/2020	18/11/2020	HND	Đại hội Cổ đông Bất thường
5/11/2020	18/12/2020	17/11/2020	16/11/2020	VNL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/11/2020	18/12/2020	25/11/2020	24/11/2020	BMJ	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/11/2020	18/12/2020	30/11/2020	27/11/2020	LHG	Đại hội Cổ đông Bất thường
13/11/2020	18/12/2020	2/12/2020	1/12/2020	ND2	Đại hội Cổ đông Bất thường
19/11/2020	18/12/2020	1/12/2020	30/11/2020	SAB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/11/2020	18/12/2020	3/12/2020	2/12/2020	ADP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/11/2020	18/12/2020	8/12/2020	7/12/2020	RTB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/11/2020	18/12/2020	8/12/2020	7/12/2020	CVN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/12/2020	18/12/2020	7/12/2020	4/12/2020	FCN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/12/2020	18/12/2020	18/12/2020	18/12/2020	GHC	Niêm yết thêm
15/12/2020	18/12/2020	18/12/2020	18/12/2020	MCM	Niêm yết mới
18/12/2020	18/12/2020	18/12/2020	18/12/2020	E1VFN30	Niêm yết thêm
18/12/2020	18/12/2020	18/12/2020	18/12/2020	FUEVFN30	Niêm yết thêm
18/12/2020	18/12/2020	18/12/2020	18/12/2020	FUEMAV30	Niêm yết thêm
18/12/2020	18/12/2020	18/12/2020	18/12/2020	FUESSVFL	Niêm yết thêm
9/11/2020	19/12/2020	26/11/2020	25/11/2020	VNY	Đại hội Đồng Cổ đông
9/11/2020	19/12/2020	26/11/2020	25/11/2020	VNY	Đại hội Đồng Cổ đông
17/11/2020	19/12/2020	4/12/2020	3/12/2020	IDV	Đại hội Đồng Cổ đông
19/2/2020	21/12/2020	18/12/2020	18/12/2020	DHC	Niêm yết thêm
27/11/2020	21/12/2020	10/12/2020	9/12/2020	QNP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/12/2020	21/12/2020	18/12/2020	18/12/2020	SHI	Niêm yết thêm
2/1/2019	22/12/2020	18/12/2020	18/12/2020	SFI	Niêm yết thêm
13/9/2018	22/12/2020	20/9/2018	19/9/2018	SD9	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/7/2020	22/12/2020	31/7/2020	30/7/2020	NRC	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
